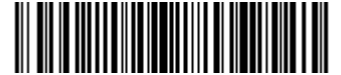




(12) **BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(11)



2-0003554

(51)¹⁹ **A61F 13/47**

(13) **Y**

(21) 2-2019-00375

(22) 30/08/2019

(30) 1803002533 01/11/2018 TH

(45) 25/04/2024 433

(43) 25/12/2019 381A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

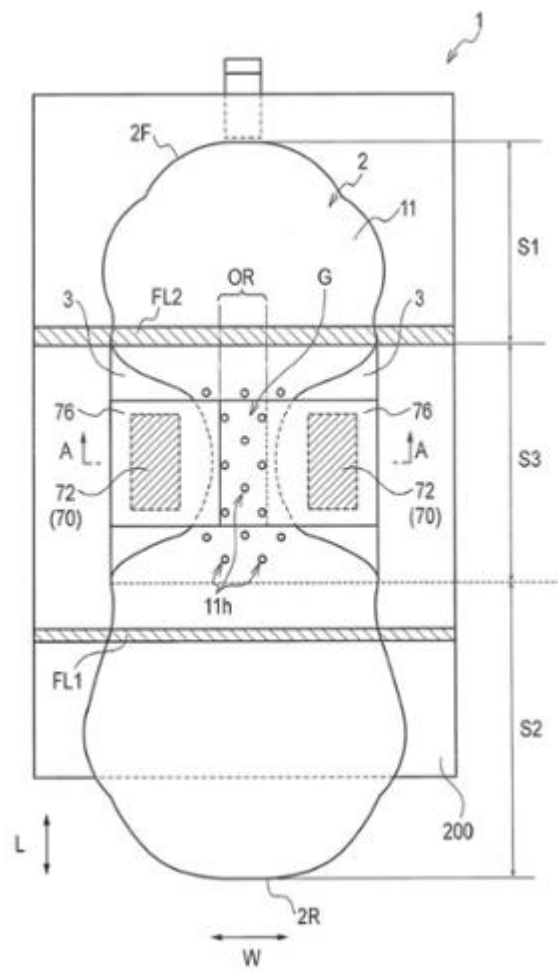
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Takahiro UEDA (JP); Toshiyuki TANIO (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ THÂN BAO GÓI DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: thân chính (10) của vật dụng thẩm hút bao gồm phần thân chính (2) mà kéo dài từ vùng bên phía trước (S1) đến vùng bên phía sau (S2), và cặp cánh (3) mà kéo dài, theo hướng chiều ngang (W), từ mỗi cạnh của phần thân chính (2) trong vùng trung tâm (S3); và các tấm có thể bóc được (76) ở cánh mà che phủ các phần dính (72) ở cánh lần lượt được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da (T2) của cặp cánh (3) ở trạng thái cánh được gấp trong đó cặp cánh (3) được gấp về phía phía bề mặt tiếp xúc với da (T1) của phần thân chính (2). Phần thân chính (2) bao gồm lớp tạo cảm giác mát (100) mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm (S3). Khoảng hở (G) được tạo ra ở giữa cặp cánh (3) theo hướng chiều ngang (W) ở trạng thái cánh được gấp. Cặp cánh (3) bao gồm cánh thứ nhất (31) là một cánh trong các cánh (3), và cánh thứ hai (32) cánh còn lại trong các cánh (3). Tấm có thể bóc được (76) ở cánh bao gồm tấm có thể bóc được thứ nhất (761) mà che phủ phần dính (72) ở cánh được bố trí với cánh thứ nhất (31), và tấm có thể bóc được thứ hai (762) mà che phủ phần dính (72) ở cánh được bố trí với cánh thứ hai (32). Ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T) ở ít nhất một phần của khoảng hở (G).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút mà bao gồm chất tạo cảm giác mát, và thân bao gói dùng cho vật dụng thấm hút.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ vật dụng thấm hút mà bao gồm chất tạo cảm giác mát. Các ví dụ về chất tạo cảm giác mát này bao gồm chất mà tác động lên kênh hoạt hóa thụ thể (TRPM8) trong các dây thần kinh ở da, và làm giảm nhiệt độ xung quanh nhờ sự làm mát bằng cách bay hơi. Khi vật dụng thấm hút này được mặc bởi người mặc, chất tạo cảm giác mát được bay hơi từ vật dụng thấm hút có thể được tạo ra để tiếp xúc với da người mặc. Người mặc nhờ đó có thể cảm thấy độ mát.

Danh sách đối chứng

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: JP 2004-528090 A

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Ở đây, trường hợp được tính đến mà trong đó vật dụng thấm hút bao gồm phần thân chính mà kéo dài từ vùng bên phía trước đến vùng bên phía sau, và cặp cánh mà kéo dài, theo hướng chiều ngang, từ mỗi phía của phần thân chính trong vùng trung tâm. Cặp cánh được bố trí cách ra khỏi nhau theo hướng chiều ngang, và khoảng hở được tạo ra giữa cặp cánh theo hướng chiều ngang.

Thông thường, ở trạng thái trước khi sử dụng vật dụng thấm hút, do cặp cánh được gấp về phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thân chính, và phần thân chính và các cánh xếp chồng theo hướng chiều dày, chất tạo cảm giác mát ít có khả năng bay hơi từ phần thân chính trong vùng trung tâm. Tuy nhiên, phần thân chính và các cánh không xếp chồng theo hướng chiều dày trong khoảng hở giữa cặp cánh, và có vấn đề là chất

tạo cảm giác mát có khả năng bay hơi từ khoảng hở. Nếu chất tạo cảm giác mát bay hơi từ khoảng hở, do lượng chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm bị giảm, khi vật dụng thấm hút được sử dụng có khả năng là sẽ rút ngắn khoảng thời gian mà người mặc cảm thấy độ mát.

Do đó, mong muốn vật dụng thấm hút mà bao gồm chất tạo cảm giác mát, mà có chất tạo cảm giác mát ít có khả năng bay hơi từ khoảng hở theo hướng chiều ngang giữa cặp cánh, và mong muốn thân bao gói dùng cho vật dụng thấm hút này.

Giải pháp cho vấn đề

Vật dụng thấm hút theo sáng chế bao gồm: hướng trước sau, hướng chiều ngang mà vuông góc với hướng trước sau, và hướng chiều dày; vùng bên phía trước, vùng bên phía sau, và vùng trung tâm mà được bố trí giữa vùng bên phía trước và vùng bên phía sau; thân chính của vật dụng thấm hút bao gồm phần thân chính mà kéo dài từ vùng bên phía trước đến vùng bên phía sau, và cặp cánh mà kéo dài, theo hướng chiều ngang, từ mỗi phía của phần thân chính trong vùng trung tâm; và tấm có thể bóc được mà che phủ các phần dính lần lượt được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của cặp cánh ở trạng thái cánh được gấp mà trong đó cặp cánh được gấp về phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thân chính. Phần thân chính bao gồm lớp tạo cảm giác mát mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm. Khoảng hở được bố trí ở giữa cặp cánh theo hướng chiều ngang ở trạng thái cánh được gấp. Cặp cánh bao gồm cánh thứ nhất là một cánh trong các cánh, và cánh thứ hai là cánh còn lại trong các cánh. Tấm có thể bóc được bao gồm tấm có thể bóc được thứ nhất mà che phủ phần dính được bố trí với cánh thứ nhất, và tấm có thể bóc được thứ hai mà che phủ phần dính được bố trí với cánh thứ hai. Ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai xếp chồng theo hướng chiều dày ở ít nhất một phần của khoảng hở.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ vật dụng thấm hút theo một phương án khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da.

Fig.2 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ được lấy dọc theo đường A-A trên Fig.1.

Fig.3 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ vật dụng thấm hút theo ví dụ được cải biến thứ nhất khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da.

Fig.4 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ vật dụng thấm hút theo ví dụ được cải biến thứ hai.

Fig.5 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ vật dụng thấm hút 1 khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da T1, ở trạng thái mà trong đó vật dụng thấm hút 1 đã được gấp.

Fig.6 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ thân bao gói 300 dùng cho vật dụng thấm hút 1.

Mô tả chi tiết sáng chế

(1) Khái quát các phương án

Ít nhất các vấn đề sau đây sẽ được làm rõ bằng cách đọc phần mô tả của sáng chế có tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo.

Vật dụng thấm hút theo khía cạnh bao gồm: hướng trước sau, hướng chiều ngang mà vuông góc với hướng trước sau, và hướng chiều dày; vùng bên phía trước, vùng bên phía sau, và vùng trung tâm mà được bố trí giữa vùng bên phía trước và vùng bên phía sau; thân chính của vật dụng thấm hút bao gồm phần thân chính mà kéo dài từ vùng bên phía trước đến vùng bên phía sau, và cặp cánh mà kéo dài, theo hướng chiều ngang, từ mỗi phía của phần thân chính trong vùng trung tâm; và tấm có thể bóc được mà che phủ các phần dính lần lượt được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của cặp cánh ở trạng thái cánh được gấp mà trong đó cặp cánh được gấp về phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thân chính. Phần thân chính bao gồm lớp tạo cảm giác mát mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm. Khoảng hở được tạo ra ở giữa cặp cánh theo hướng chiều ngang ở trạng thái cánh được gấp. Cặp cánh bao gồm cánh thứ nhất là một cánh trong các cánh, và cánh thứ hai là cánh còn lại trong các cánh. Tấm có thể bóc được bao gồm tấm có thể bóc được thứ nhất mà che phủ phần dính được bố trí với cánh thứ

nhất, và tấm có thể bóc được thứ hai mà che phủ phần đỉnh được bố trí với cánh thứ hai. Ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai xếp chồng theo hướng chiều dày ở ít nhất một phần của khoảng hở.

Khoảng hở giữa cặp cánh được che phủ bởi tấm có thể bóc được gấp đôi được được tạo kết cấu bởi tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai. Do đó, tấm có thể bóc được gấp đôi được dùng làm lớp chắn sao cho chất tạo cảm giác mát ít có khả năng bay hơi từ khoảng hở. Do đó, khi ngăn độ giảm chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm trước khi sử dụng của vật dụng thấm hút, thì khoảng thời gian mà người mặc cảm thấy độ mát khi mặc thân chính của vật dụng thấm hút có khả năng được làm tăng lên. Vùng trung tâm là vùng có thể đối diện lỗ bài tiết của người mặc. Do da nhạy cảm ở gần lỗ bài tiết người mặc, nên bằng cách ngăn độ giảm chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm, người mặc có nhiều khả năng cảm thấy độ mát hữu hiệu.

Theo khía cạnh được ưu tiên, ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai có thể xếp chồng theo hướng chiều dày ở trạng thái lệch theo hướng trước-sau. Do khoảng hở có thể được che phủ qua vùng chiều ngang theo hướng trước-sau, nên có thể ngăn độ giảm của chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm trước khi sử dụng vật dụng thấm hút.

Theo khía cạnh được ưu tiên, phần thân chính có thể bao gồm lõi thấm hút, và tấm bề mặt mà có bề mặt tiếp xúc với da đối diện da người mặc. Lớp tạo cảm giác mát có thể được bố trí ở giữa lõi thấm hút và tấm bề mặt. Lỗ mà đi qua tấm bề mặt có thể được tạo ra ở tấm bề mặt ở ít nhất vùng trung tâm. Ở trạng thái cánh được gấp, lỗ ở khoảng hở có thể xếp chồng với vùng xếp chồng mà trong đó tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai xếp chồng theo hướng chiều dày. Khi vật dụng thấm hút được sử dụng, do chất tạo cảm giác mát bay hơi được có khả năng tiếp xúc với da người mặc qua lỗ, nên người mặc dễ dàng đạt được hiệu quả cảm giác làm mát dễ dàng. Mặc dù chất tạo cảm giác mát có khả năng làm bay hơi qua lỗ nhiều hơn, do lỗ xếp chồng với vùng xếp chồng, nên có thể ngăn độ giảm của chất tạo cảm giác mát bay hơi

qua lỗ.

Theo khía cạnh được ưu tiên, ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất được kẹp giữa cánh thứ hai và phần thân chính theo hướng chiều dày. Trong các trường hợp mà trong đó chất tạo cảm giác mát được làm bay hơi từ phần thân chính được gắn vào cánh thứ hai, khi thân chính của vật dụng thấm hút được mặc, chất tạo cảm giác mát gắn vào cánh thứ hai có thể tiếp xúc với đùi trên của chân người mặc, và người mặc có thể chịu cảm giác không thoải mái. Tấm có thể bóc được thứ nhất được kẹp giữa cánh thứ hai và phần thân chính theo hướng chiều dày. Do đó, sự di chuyển của chất tạo cảm giác mát được làm bay hơi từ phần thân chính có khả năng bị cản trở nhiều hơn bởi tấm có thể bóc được thứ nhất, chất tạo cảm giác mát ít có khả năng gắn vào cánh thứ hai, và cảm giác không thoải mái ít có thể truyền đến được người mặc.

Theo khía cạnh được ưu tiên, phần thân chính có thể bao gồm đường gấp thứ nhất mà kéo dài dọc theo hướng chiều ngang. Đường gấp thứ nhất có thể gần nhất với một mép theo hướng trước sau của phần thân chính. Ở trạng thái cánh được gấp, phần thân chính có thể được gấp quanh đường gấp thứ nhất. Phần được gấp thứ nhất là một phần của phần thân chính mà được gấp quanh đường gấp thứ nhất có thể xếp chồng với ít nhất một phần của khoảng hở theo hướng chiều dày. Do đó, do khoảng hở được che phủ bởi phần được gấp thứ nhất, chất tạo cảm giác mát còn ít có khả năng bay hơi từ khoảng hở. Do đó, khi ngăn độ giảm chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm trước khi sử dụng của vật dụng thấm hút, thì khoảng thời gian mà người mặc cảm thấy độ mát khi mặc thân chính của vật dụng thấm hút có khả năng được làm tăng lên.

Theo khía cạnh được ưu tiên, phần thân chính có thể bao gồm đường gấp thứ hai mà kéo dài dọc theo hướng chiều ngang. Đường gấp thứ hai có thể gần nhất với mép khác theo hướng trước-sau của phần thân chính. Ở trạng thái cánh được gấp, phần thân chính có thể được gấp quanh đường gấp thứ hai. Phần được gấp thứ hai là một phần của phần thân chính mà được gấp quanh đường gấp thứ hai có thể xếp chồng với ít nhất một phần của khoảng hở theo hướng chiều dày. Do đó, do khoảng hở còn được che phủ bởi

phần được gấp thứ hai, chất tạo cảm giác mát ít có khả năng bay hơi từ khoảng hở. Do đó, khi ngăn độ giảm chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm trước khi sử dụng của vật dụng thấm hút, thì khoảng thời gian mà người mặc cảm thấy độ mát khi mặc thân chính của vật dụng thấm hút có khả năng được làm tăng lên.

Theo khía cạnh được ưu tiên, cặp cánh có thể được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ nhất theo hướng trước-sau, và được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ hai theo hướng trước-sau. Do cặp cánh được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ nhất theo hướng trước-sau, cặp cánh không được bố trí bắc qua đường gấp thứ nhất. Tương tự, do cặp cánh được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ hai theo hướng trước-sau, cặp cánh không được bố trí bắc qua đường gấp thứ hai. Do đó, do cặp cánh (tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai) không được gấp cùng với phần thân chính khi phần thân chính được gấp, nên các nếp gấp không được tạo ra trong tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai. Do đó, các khoảng trống tương ứng giữa tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai và phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thân chính ít có khả năng tăng lên, và có thể ngăn độ giảm của chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm.

Theo khía cạnh được ưu tiên, ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất có thể được định vị ở phía phần thân chính của tấm có thể bóc được thứ hai. Tấm có thể bóc được thứ nhất có thể bao gồm lớp silicon. Tấm có thể bóc được thứ nhất có thể bao gồm lớp silicon. Chất tạo cảm giác mát không có khả năng gắn với lớp silic, và vì vậy khi độ giảm của chất tạo cảm giác mát do gắn với tấm có thể bóc được thứ nhất được ngăn, thì khoảng thời gian mà người mặc cảm thấy độ mát có khả năng được làm tăng lên.

Thân bao gói dùng cho vật dụng thấm hút theo khía cạnh bao gồm: vật dụng thấm hút; và tấm bọc mà trong đó vật dụng thấm hút được bọc riêng, trong đó vật dụng thấm hút bao gồm hướng trước sau, hướng chiều ngang mà vuông góc với hướng trước sau, và hướng chiều dày, vùng bên phía trước, vùng bên phía sau, và vùng trung tâm mà

được bố trí giữa vùng bên phía trước và vùng bên phía sau, thân chính của vật dụng thấm hút bao gồm phần thân chính mà kéo dài từ vùng bên phía trước đến vùng bên phía sau, và cặp cánh mà kéo dài, theo hướng chiều ngang, từ mỗi phía của phần thân chính trong vùng trung tâm, và tấm có thể bóc được mà che phủ các phần dính lần lượt được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của cặp cánh ở trạng thái cánh được gấp mà trong đó cặp cánh được gấp về phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thân chính. Phần thân chính bao gồm lớp tạo cảm giác mát mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm. Khoảng hở được tạo ra ở giữa cặp cánh theo hướng chiều ngang ở trạng thái cánh được gấp. Cặp cánh bao gồm cánh thứ nhất là một cánh trong các cánh, và cánh thứ hai là cánh còn lại trong các cánh. Tấm có thể bóc được bao gồm tấm có thể bóc được thứ nhất mà che phủ phần dính được bố trí với cánh thứ nhất, và tấm có thể bóc được thứ hai mà che phủ phần dính được bố trí với cánh thứ hai. Ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất và tấm có thể bóc được thứ hai xếp chồng theo hướng chiều dày ở ít nhất một phần của khoảng hở.

(2) Kết cấu dạng sơ đồ của vật dụng thấm hút

Phần mô tả sau đây về khái quát vật dụng thấm hút theo phương án, có tham chiếu đến các hình vẽ. Vật dụng thấm hút có thể là băng vệ sinh, miếng lót dùng hàng ngày, băng dùng cho người không kiểm soát được việc bài tiết, miếng lót phân, hoặc vật dụng thấm hút. Vật dụng thấm hút có thể là vật dụng mà được sử dụng gắn vào bên trong của vật dụng của quần áo như là quần áo lót. Vật dụng thấm hút 1 theo phương án sáng chế là băng vệ sinh.

Trong phần mô tả sau đây của các hình vẽ, các phần mà tương tự hoặc giống với các phần khác được ký hiệu bởi các ký hiệu tham chiếu tương tự hoặc giống nhau. Lưu ý là các hình vẽ là sự thể hiện dạng sơ đồ, và các tỷ lệ về kích thước, v.v..., trong đó có thể khác với thực tế. Do đó, việc xác định đối với các kích thước cụ thể, v.v..., nên được thực hiện khi xem các phần mô tả sau đây. Tuy nhiên, sự liên quan và tỷ lệ về kích thước có thể khác nhau giữa các hình vẽ.

Fig.1 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ vật dụng thấm hút theo một phương án, khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da. Fig.2 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ được lấy dọc theo đường A-A trên Fig.1. Lưu ý là "phía bề mặt tiếp xúc với da" tương ứng với phía mà hướng vào da của người mặc khi mặc (trong khi sử dụng). "Phía bề mặt không tiếp xúc với da" tương ứng với phía mà hướng ra khỏi phía da người mặc khi được mặc (trong khi sử dụng).

Như được minh họa trên Fig.1 và Fig.2, vật dụng thấm hút 1 có hướng trước sau L và hướng chiều ngang W. Hướng trước sau L là hướng mà kéo dài từ phía trước (phía bụng) đến phía sau (phía lưng) của người mặc, hoặc hướng mà kéo dài từ phía sau đến phía trước của người mặc. Hướng chiều ngang W là hướng mà vuông góc với hướng trước sau L. Vật dụng thấm hút có hướng chiều dày T mà kéo dài từ phía bề mặt tiếp xúc với da T1 đến phía bề mặt không tiếp xúc với da T2.

Lưu ý là theo sáng chế, các mép bên ngoài là các đầu bên ngoài theo hướng chiều ngang, và các mép bên trong là các đầu bên trong theo hướng chiều ngang.

Như được minh họa trên Fig.1, vật dụng thấm hút 1 bao gồm vùng bên phía trước S1, vùng bên phía sau S2, và vùng trung tâm S3 mà được bố trí giữa vùng bên phía trước S1 và vùng bên phía sau S2. Vùng trung tâm S3 là vùng mà bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết mà tiếp xúc với lỗ bài tiết (ví dụ, lỗ âm đạo) của người mặc. Khi vật dụng thấm hút 1 được gắn với vật dụng quần áo (ví dụ, quần áo lót), vùng trung tâm S3 được bố trí ở vùng đũng của vật dụng quần áo. Có nghĩa là, vùng trung tâm S3 là vùng mà được bố trí ở đũng của người mặc, có nghĩa là, giữa chân của người mặc. Vùng bên phía trước S1 được bố trí ở phía trước của vùng trung tâm S3 theo hướng trước-sau L. Vùng bên phía sau S2 được bố trí ở phía sau của vùng trung tâm S3 theo hướng trước-sau L.

Theo phương án sáng chế, các mép trước của cánh 3, được mô tả dưới đây, là đường biên giữa vùng bên phía trước S1 và vùng trung tâm S3. Các mép sau của cánh 3 là đường biên giữa vùng bên phía sau S2 và vùng trung tâm S3. Do đó, vùng giữa các

mép trước của cánh 3 và các mép sau của cánh 3 theo hướng trước-sau L tương ứng với vùng trung tâm S3. Lưu ý là hai phần tương ứng được làm lõm về phía trong cùng theo theo hướng chiều ngang W và được xác định bởi phần đế của mỗi cánh 3, các mép trước của cánh 3 tương ứng với các phần được bố trí ở phía trước. Hai phần tương ứng được làm lõm về phía trong cùng theo theo hướng chiều ngang W và được xác định bởi phần đế của mỗi cánh 3, các mép sau của cánh 3 tương ứng với các phần được bố trí ở phía sau.

Như được minh họa trên Fig.1 và Fig.2, vật dụng thấm hút 1 bao gồm thân chính của vật dụng thấm hút 10 và tấm có thể bóc được ở cánh 76, được mô tả dưới đây. Vật dụng thấm hút 1 (thân chính của vật dụng thấm hút 10) bao gồm phần thân chính 2 và cặp cánh 3. Phần thân chính 2 kéo dài từ vùng bên phía trước S1 đến vùng bên phía sau S2. Phần thân chính 2 là một phần của vật dụng thấm hút 1 mà không bao gồm cánh 3, và có hình dạng thuôn. Cánh 3 kéo dài ra phía ngoài, theo hướng chiều ngang W, từ phần thân chính 2. Cặp cánh 3 kéo dài, theo hướng chiều ngang W, từ mỗi phía của phần thân chính 2 trong vùng trung tâm S3. Cặp cánh 3 bao gồm cánh thứ nhất 31, là một cánh trong các cánh 3, và cánh thứ hai 32, là cánh còn lại trong các cánh 3.

Trên Fig.1 và Fig.2, trạng thái của vật dụng thấm hút 1 là trạng thái cánh được gấp mà trong đó cặp cánh 3 được gấp về phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của phần thân chính 2. Ở trạng thái cánh được gấp, khoảng hở G được bố trí giữa cặp cánh 3 theo hướng chiều ngang W. Chiều dài theo hướng chiều ngang W của khoảng hở G là chiều dài từ đầu bên trong của cánh thứ nhất 31 đến đầu bên trong của cánh thứ hai 32 ở trạng thái cánh được gấp.

Như được minh họa trên các Fig từ Fig.1 đến Fig.4, vật dụng thấm hút 1 (thân chính của vật dụng thấm hút 10) có thể bao gồm tấm bề mặt 11, tấm thứ hai 15, tấm đáy 18, chi tiết thấm hút 30, các phần dính 70, và lớp tạo cảm giác mát (chất tạo cảm giác mát) 100. Vật dụng thấm hút 1 cũng có thể bao gồm tấm có thể bóc được ở thân chính 75 và tấm có thể bóc được ở cánh 76.

Tấm bề mặt 11 được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của chi tiết thấm hút 30. Tấm bề mặt 11 có bề mặt mà đối diện với da người mặc. Tấm bề mặt 11 được tạo kết cấu từ vải không dệt, vải dệt thoi, tấm dẻo xếp, tấm lưới, hoặc tấm có vật liệu khác mà có kết cấu thấm hút được chất lỏng. Các sợi tự nhiên và sợi tổng hợp có thể được sử dụng làm vật liệu cơ sở cho vải dệt thoi và vải không dệt.

Tấm bề mặt 11 có bề mặt tiếp xúc với da mà đối diện với da người mặc. Tấm bề mặt 11 được bố trí về phía ngoài cùng phía bề mặt tiếp xúc với da T1 khi thân chính của vật dụng thấm hút 10 được mặc. Theo phương án sáng chế, tấm bề mặt 11 kéo dài đến cánh 3.

Các lỗ 11h mà đi qua tấm bề mặt 11 được tạo ra (được bố trí) ở tấm bề mặt 11 ở ít nhất vùng trung tâm S3. Theo phương án sáng chế, các lỗ 11h chỉ được tạo ra trong vùng trung tâm S3.

Tấm thứ hai 15 được bố trí giữa chi tiết thấm hút 30 và tấm bề mặt 11 (xem Fig.4). Tấm thứ hai 15 có thể thấm được chất lỏng. Tấm thứ hai 15 có thể được tạo kết cấu từ vật liệu giống với tấm bề mặt 11. Mức độ thấm nước của tấm thứ hai 15 có thể lớn hơn mức độ thấm nước của tấm bề mặt 11.

Tấm đáy 18 được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của chi tiết thấm hút 30. Tấm đáy 18 không thấm được chất lỏng. Tấm đáy 18 có thể được tạo kết cấu từ vật liệu như tấm polyetylen, vải không dệt được dát mỏng chủ yếu bao gồm polypropylen hoặc tương tự, màng nhựa thấm khí, hoặc tấm mà trong đó màng nhựa thấm khí được liên kết với vải không dệt liên kết khi được kéo thành sợi, vải không dệt spunlace, hoặc vải không dệt khác.

Chi tiết thấm hút 30 bao gồm vật liệu thấm hút mà thấm hút chất lỏng. Vật liệu thấm hút có thể, ví dụ, được tạo ra từ sợi ưa nước, bột giấy, và polyme siêu thấm hút (SAP - super absorbent polymer). Chi tiết thấm hút 30 có thể bao gồm lõi thấm hút 35 và tấm bọc lõi 36. Lõi thấm hút 35 bao gồm vật liệu thấm hút mà thấm hút chất lỏng. Tấm bọc lõi 36 kẹp lõi thấm hút 35 theo hướng chiều dày T. Tấm bọc lõi 36 che phủ lõi

thấm hút 35 trên phía bề mặt tiếp xúc với da T1 và phía bề mặt không tiếp xúc với da T2. Theo phương án sáng chế, tấm bọc lõi 36 được tạo kết cấu bởi tấm đơn. Tấm bọc lõi 36 có thể được tạo kết cấu bởi tấm mà che phủ lõi thấm hút 35 ở phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của lõi thấm hút 35, và tấm mà che phủ lõi thấm hút 35 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của lõi thấm hút 35. Tấm bọc lõi 36 có thể, ví dụ, được tạo kết cấu từ vải không dệt hoặc tấm vải dệt.

Các phần dính 70 có thể bao gồm các phần dính ở thân chính 71 và các phần dính ở cánh 72. Các phần dính ở thân chính 71 được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của phần thân chính 2. Các phần dính ở thân chính 71 bao gồm chất dính mà giữ phần thân chính 2 với vật dụng quần áo. Các phần dính ở thân chính 71 có thể được bố trí ở vùng mà xếp chồng với lõi thấm hút 35 theo hướng chiều dày T của vật dụng thấm hút 1. Nhiều phần dính ở thân chính 71 có thể được bố trí kéo dài dọc theo hướng trước sau L và được bố trí cách ra theo hướng chiều ngang W. Các phần dính ở thân chính 71 được che phủ bởi tấm có thể bóc được ở thân chính 75 (xem Fig.2). Tấm có thể bóc được ở thân chính 75 được bố trí giữa tấm bọc 200 và thân chính của vật dụng thấm hút 10. Tấm có thể bóc được ở thân chính 75 được gắn với bề mặt bên trong của tấm bọc 200 qua phần cố định thân chính 91.

Các phần dính ở cánh 72 được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của cặp cánh 3. Cụ thể, cánh phần dính 72 được bố trí với mỗi cánh thứ nhất 31 và cánh thứ hai 32. Ở trạng thái cánh được gấp, các phần dính ở cánh 72 được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của tấm đáy 18. Các phần dính ở cánh 72 bao gồm chất dính mà giữ các cánh 3 với vật dụng quần áo.

Như được minh họa trên Fig.1 và Fig.2, ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được ở cánh 76 che phủ các phần dính ở cánh 72. tấm có thể bóc được ở cánh 76 bao gồm tấm có thể bóc được ở cánh thứ nhất (sau đây gọi là, tấm có thể bóc được thứ nhất) 761 và tấm có thể bóc được ở cánh thứ hai (sau đây gọi là, tấm có thể bóc được thứ hai) 762. Tấm có thể bóc được thứ nhất 761 che phủ cánh phần dính 72 được bố trí

với cánh thứ nhất 31. Tấm có thể bóc được thứ hai 762 che phủ cánh phần dính 72 được bố trí với cánh thứ hai 32.

Phần thân chính 2 bao gồm lớp tạo cảm giác mát 100 mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm S3. Do đó, vật dụng thấm hút 1 bao gồm chất tạo cảm giác mát. Vật dụng thấm hút 1, là lớp tạo cảm giác mát 100, có thể bao gồm phần tạo cảm giác mát mà trong đó chất tạo cảm giác mát được bố trí (được phủ).

Chất tạo cảm giác mát may, ví dụ, mà tác động lên kênh hoạt hóa thụ thể (TRPM8) trong các dây thần kinh ở da. Các ví dụ về chất tạo cảm giác mát này bao gồm mentol (ví dụ, 1-mentol) và các dẫn xuất của chúng (ví dụ, mentyl lactat), metyl salicylat, long não, chiết xuất từ dưa chuột, và tinh dầu được dẫn xuất từ thực vật (ví dụ, bạc hà, khuynh diệp, hạt nhục đậu khấu). Chất tạo cảm giác mát còn có thể là chất mà làm giảm nhiệt độ xung quanh qua việc làm mát bằng cách bay hơi. Ví dụ về chất tạo cảm giác mát này bao gồm rượu, ví dụ metanol và etanol.

Lớp tạo cảm giác mát 100 (chất tạo cảm giác mát) có thể được bố trí ở giữa lõi thấm hút 35 và tấm bề mặt 11. Lớp tạo cảm giác mát 100 được bố trí ở ít nhất một trong số phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của tấm bề mặt 11 hoặc phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của tấm thứ hai 15. Do chất tạo cảm giác mát được bố trí gần với da người mặc hơn chi tiết thấm hút 30, nên chất tạo cảm giác mát có khả năng tiến tới da người mặc nhiều hơn. Theo phương án sáng chế, như được minh họa trên Fig.2, lớp tạo cảm giác mát 100 được bố trí giữa tấm bề mặt 11 và tấm thứ hai 15 theo hướng chiều dày T. Lớp tạo cảm giác mát 100 được bố trí trong tấm thứ hai 15 do đó phủ chất tạo cảm giác mát vào tấm thứ hai 15. Theo cách này, chất tạo cảm giác mát có thể được bố trí ở ít nhất phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của tấm thứ hai 15. Lớp tạo cảm giác mát 100 còn có thể được bố trí bằng cách phủ chất tạo cảm giác mát qua tấm bề mặt 11.

Ở đây, ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762 xếp chồng theo hướng chiều dày T ở ít nhất một phần của khoảng hở G. Do đó, khoảng hở giữa cặp cánh 3 được che phủ bởi tấm có thể bóc được

ở cánh gấp đôi được 76 được tạo kết cấu bởi tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762. Do đó, tấm có thể bóc được ở cánh gấp đôi được 76 dùng làm lớp chắn sao cho chất tạo cảm giác mát ít có khả năng bay hơi từ khoảng hở G. Do đó, khi ngăn độ giảm chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm S3 trước khi sử dụng của vật dụng thấm hút 1, thì khoảng thời gian mà người mặc cảm thấy độ mát khi mặc thân chính của vật dụng thấm hút 10 có khả năng được làm tăng lên. Vùng trung tâm S3 là vùng có thể đối diện lỗ bài tiết của người mặc. Do da nhạy cảm ở gần lỗ bài tiết người mặc, nên bằng cách ngăn độ giảm chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm S3, người mặc có nhiều khả năng cảm thấy độ mát hữu hiệu.

Hơn nữa, như được minh họa trên Fig.2, ở trạng thái cánh được gấp, trong khoảng hở G, các lỗ 11h có thể xếp chồng với vùng xếp chồng OR mà trong đó tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762 xếp chồng theo hướng chiều dày T. Khi vật dụng thấm hút 1 được sử dụng, do chất tạo cảm giác mát được làm bay hơi có khả năng tiếp xúc với da người mặc qua các lỗ 11h nhiều hơn, nên người mặc có thể dễ dàng cảm nhận được tác dụng làm mát dễ dàng hơn. Mặc dù chất tạo cảm giác mát có khả năng làm bay hơi qua lỗ 11h nhiều hơn, do lỗ 11h xếp chồng với vùng xếp chồng OR, nên có thể ngăn độ giảm của chất tạo cảm giác mát bay hơi qua lỗ 11h.

Lưu ý là trong vùng xếp chồng OR, chất dính để dính tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762 với tấm khác có thể được phủ với ít nhất một trong các tấm có thể bóc được thứ nhất 761 hoặc tấm có thể bóc được thứ hai 762.

Như được minh họa trên Fig.2, tấm có thể bóc được ở cánh 76 có thể được tạo kết cấu bởi nhiều lớp. Ví dụ, tấm có thể bóc được thứ nhất 761 có thể được tạo kết cấu bởi lớp thứ nhất 761a và lớp thứ hai 761b. Ở trạng thái cánh được gấp, lớp thứ nhất 761a được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da T1, và lớp thứ hai 761b được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2. Do đó, lớp thứ hai 761b tiếp xúc với cánh phần dính 72. Lớp thứ nhất 761a có thể được tạo kết cấu bởi vật liệu xenluloza (ví dụ, giấy). Lớp thứ hai 761b có thể là lớp silic được tạo kết cấu bởi silic. Lớp thứ hai 761b có thể được bố

trí bằng cách thực hiện việc xử lý silic mà trong đó silic được gắn với lớp thứ nhất 761a. Lưu ý là tương tự với tấm có thể bóc được thứ nhất 761, tấm có thể bóc được thứ hai 762 còn có thể được tạo kết cấu bởi lớp thứ nhất 762a và lớp thứ hai 762b, và vì vậy việc mô tả của chúng sẽ không được đưa ra.

Như được minh họa trên Fig.2, ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất 761 có thể được định vị ở phía phần thân chính 2 của tấm có thể bóc được thứ hai 762. Cụ thể, tấm có thể bóc được thứ nhất 761 có thể được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của tấm có thể bóc được thứ hai 762 trong vùng xếp chồng OR. Chất tạo cảm giác mát không có khả năng gắn với lớp thứ hai 762b, mà là lớp silic, và vì vậy khi độ giảm của chất tạo cảm giác mát do gắn với tấm có thể bóc được thứ nhất 761 được ngăn, thì khoảng thời gian mà người mặc cảm thấy độ mát có khả năng được làm tăng lên.

Theo phương án sáng chế, do không chỉ tấm có thể bóc được thứ nhất 761, mà đồng thời tấm có thể bóc được thứ hai 762 bao gồm lớp silic, chất tạo cảm giác mát ít có khả năng bay hơi từ khoảng hở G. Lưu ý là tấm có thể bóc được thứ nhất 761 có thể bao gồm lớp chắn khí (ví dụ, rượu etylen vinyl (EVOH)).

Lưu ý là theo phương án sáng chế, các cánh 3 được tạo kết cấu bởi hai lớp: tấm bề mặt 11 và tấm đáy 18. Kết quả là, số lớp trong các cánh 3 và số lớp trong các tấm có thể bóc được ở cánh 76 là bằng nhau. Do bao gồm các tấm khác trong các cánh 3, nên số lớp trong các cánh 3 có thể lớn hơn số lớp trong tấm có thể bóc được ở cánh 76. Do đó, chất tạo cảm giác mát thậm chí sẽ ít có khả năng bay hơi trong vùng mà trong đó các cánh 3 xếp chồng với lớp tạo cảm giác mát 100 theo hướng chiều dày T. Kết quả là, độ giảm của chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm S3 trước khi sử dụng vật dụng thấm hút 1 có thể được ngăn.

(3) Các ví dụ được cải biến

Tiếp theo, vật dụng thấm hút 1 theo các ví dụ được cải biến sẽ được mô tả có tham chiếu đến các Fig từ Fig.1 đến Fig.6. Fig.3 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ vật dụng

thấm hút theo ví dụ được cải biến thứ nhất, khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da. Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ vật dụng thấm hút theo ví dụ được cải biến thứ hai. Fig.5 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ vật dụng thấm hút 1 khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da T1, ở trạng thái mà trong đó vật dụng thấm hút 1 đã được gấp. Fig.5A là hình chiếu bằng dạng sơ đồ minh họa trạng thái mà trong đó phần thân chính 2 được gấp quanh đường gấp thứ nhất FL1. Fig.5B là hình chiếu bằng dạng sơ đồ minh họa trạng thái trong phần thân chính 2 được gấp quanh đường gấp thứ nhất FL1 và đường gấp thứ hai FL2. Fig.6 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ thân bao gói 300 dùng cho vật dụng thấm hút 1.

Như được minh họa trên Fig.3, ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762 có thể xếp chồng theo hướng chiều dày T ở trạng thái lệch theo hướng trước-sau L. Do đó, do khoảng hở G có thể được che phủ qua vùng chiều rộng theo hướng trước-sau L, nên có thể ngăn độ giảm của chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm S3 trước khi sử dụng vật dụng thấm hút 1.

Theo hình vẽ phẳng của vật dụng thấm hút 1, mỗi tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762 có thể được tạo góc đối với hướng chiều ngang W. Tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762 do đó có thể được xếp chồng theo hướng chiều dày T ở trạng thái lệch theo hướng trước-sau L. Do đó, ở hình vẽ phẳng của vật dụng thấm hút 1, vùng 761S mà chỉ xếp chồng với tấm có thể bóc được thứ nhất 761, vùng 762S mà chỉ xếp chồng với tấm có thể bóc được thứ hai 762, và vùng xếp chồng OR mà trong đó tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762 xếp chồng có trong khoảng hở G.

Như được minh họa trên Fig.4, ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất 761 có thể được kẹp giữa cánh thứ hai 32 và phần thân chính 2 theo hướng chiều dày. Trong các trường hợp mà trong đó chất tạo cảm giác mát được làm bay hơi từ phần thân chính 2 được gắn vào cánh thứ hai 32, khi thân chính của vật dụng thấm hút 10 được mặc, chất tạo cảm giác mát gắn vào cánh thứ hai 32 có thể tiếp xúc với đùi

trên của chân người mặc, và người mặc có thể chịu cảm giác không thoải mái. Do đó, như được minh họa trên Fig.4, tấm có thể bóc được thứ nhất 761 được kẹp giữa cánh thứ hai 32 và phần thân chính 2 theo hướng chiều dày T. Do đó, sự di chuyển của chất tạo cảm giác mát được làm bay hơi từ phần thân chính 2 có khả năng bị cản trở nhiều hơn bởi tấm có thể bóc được thứ nhất 761, chất tạo cảm giác mát ít có khả năng gắn vào cánh thứ hai 32, và cảm giác không thoải mái ít có thể truyền đến được người mặc.

Như được minh họa trên Fig.1 và Fig.5A, phần thân chính 2 có thể bao gồm đường gấp thứ nhất FL1 kéo dài dọc theo hướng chiều ngang W. Đường gấp thứ nhất FL1 gần nhất với mép sau 2R của phần thân chính 2, đây là một mép theo hướng trước sau L của phần thân chính 2. Như được minh họa trên Fig.5A, ở trạng thái cánh được gấp, phần thân chính 2 được gấp quanh đường gấp thứ nhất FL1. Phần được gấp thứ nhất 21, đây là một phần của phần thân chính 2 mà được gấp quanh đường gấp thứ nhất FL1, có thể xếp chồng với ít nhất một phần của khoảng hở G theo hướng chiều dày T. Do đó, do khoảng hở G được che phủ bởi phần được gấp thứ nhất 21, chất tạo cảm giác mát thậm chí ít có khả năng bay hơi từ khoảng hở G. Do đó, do ngăn độ giảm của chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm S3 trước khi sử dụng vật dụng thấm hút 1, khoảng thời gian mà người mặc cảm giác độ mát khi mặc thân chính của vật dụng thấm hút 10 có khả năng được tăng lên.

Như được minh họa trên Fig.5B, phần thân chính 2 có thể bao gồm đường gấp thứ hai FL2 kéo dài dọc theo hướng chiều ngang W. Đường gấp thứ hai FL2 gần nhất với mép trước 2F của phần thân chính 2, đây là mép khác theo hướng trước sau L của phần thân chính 2. Như được minh họa trên Fig.5B, ở trạng thái cánh được gấp, phần thân chính 2 được gấp quanh đường gấp thứ hai FL2. Phần được gấp thứ hai 22, đây là một phần của phần thân chính 2 mà được gấp quanh đường gấp thứ hai FL2, có thể xếp chồng với ít nhất một phần của khoảng hở G theo hướng chiều dày T. Do đó, do khoảng hở G còn được che phủ bởi phần được gấp thứ hai 22, chất tạo cảm giác mát thậm chí ít có khả năng bay hơi từ khoảng hở G. Do đó, do ngăn độ giảm của chất tạo cảm giác mát

trong vùng trung tâm S3 trước khi sử dụng vật dụng thấm hút 1, khoảng thời gian mà người mặc cảm giác độ mát khi mặc thân chính của vật dụng thấm hút 10 có khả năng được tăng lên.

Như được minh họa trên Fig.1 và Fig.5, cặp cánh 3 có thể được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ nhất FL1 theo hướng trước-sau L, và có thể được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ hai FL2 theo hướng trước-sau L. Do cặp cánh 3 được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ nhất FL1 theo hướng trước-sau L, cặp cánh 3 không được bố trí bắc qua đường gấp thứ nhất FL1. Tương tự, do cặp cánh 3 được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ hai FL2 theo hướng trước-sau L, cặp cánh 3 không được bố trí bắc qua đường gấp thứ hai FL2. Do đó, do cặp cánh 3 (tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762) không được gấp cùng với phần thân chính 2 khi phần thân chính 2 được gấp, nên các nếp gấp không được tạo ra trong tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762. Do đó, các khoảng trống tương ứng giữa tấm có thể bóc được thứ nhất 761 và tấm có thể bóc được thứ hai 762 và phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thân chính 2 ít có khả năng tăng lên, và có thể ngăn độ giảm của chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm S3.

Như được minh họa trên Fig.6, thân bao gói 300 có thể bao gồm vật dụng thấm hút 1 và tấm bọc 200 mà trong đó vật dụng thấm hút 1 được bọc riêng. Vật dụng thấm hút 1 do đó có thể được bọc riêng sử dụng tấm bọc 200. Nhờ đó, ở trạng thái trước khi mở thân bao gói 300, do chất tạo cảm giác mát ở bên trong tấm bọc 200, nên nồng độ của chất tạo cảm giác mát bên trong tấm bọc 200 được tăng lên, và chất tạo cảm giác mát thậm chí ít có khả năng bay hơi. Do đó, khi ngăn độ giảm chất tạo cảm giác mát trong vùng trung tâm trước khi sử dụng của vật dụng thấm hút, thì khoảng thời gian mà người mặc cảm thấy độ mát khi mặc thân chính của vật dụng thấm hút có khả năng được làm tăng lên.

(4) Các phương án khác

Sáng chế đã được mô tả chi tiết sử dụng các phương án nêu trên. Tuy nhiên, rõ

ràng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật là sáng chế không bị giới hạn đối với các phương án được mô tả theo sáng chế. Sáng chế có thể được thực hiện như phương án được sửa đổi hoặc cải biến mà không phụ thuộc vào tinh thần và phạm vi sáng chế mà được xác định theo các yêu cầu bảo hộ. Do đó, các phần mô tả theo sáng chế chỉ để minh họa việc giải thích và không áp đặt việc giải thích giới hạn bất kỳ theo sáng chế.

Theo các phương án nêu trên, vật dụng thấm hút 1 có thể bao gồm các tấm bên. Các tấm bên có thể che phủ các mép bên ngoài của tấm bề mặt 11. Các tấm bên che phủ các mép bên ngoài theo hướng chiều ngang W của tấm bề mặt 11, và có thể kéo dài hướng ra phía ngoài, theo hướng chiều ngang W, từ tấm bề mặt 11. Các tấm bên có thể được tạo kết cấu từ vật liệu giống với tấm bề mặt. Tuy nhiên, để ngăn dịch thể mà được gắn vào tấm bề mặt 11 không đi qua các tấm bên và rò rỉ theo hướng chiều ngang W đến phía ngoài của vật dụng thấm hút 1, thì các tấm bên có thể là tấm kỵ nước hoặc tấm chống thấm nước. Các tấm bên có thể được bố trí ở các cánh 3. Trong trường hợp này, kết cấu có thể là kết cấu sao cho tấm bề mặt 11 không được kéo dài đến các cánh 3.

Theo các phương án nêu trên, các lỗ 11h có thể được tạo ra trong vùng bên phía trước S1, và các lỗ 11h có thể được tạo ra trong vùng bên phía sau S2. Các lỗ 11h có thể được bố trí trong vùng mà xếp chồng với lớp tạo cảm giác mát 100 theo hướng chiều dày T.

Nên được lưu ý là các phương án và các ví dụ được cải biến nêu trên có thể được kết hợp khi thích hợp.

Danh sách ký hiệu tham khảo

- 1 Vật dụng thấm hút
- 2 Phần thân chính
- 3 Cánh
- 10 Thân chính của vật dụng thấm hút
- 11 Tấm bề mặt

11h	Lỗ
15	Tấm thứ hai
18	Tấm đáy
21	Phần được gấp thứ nhất
22	Phần được gấp thứ hai
30	Chi tiết thấm hút
31	Cánh thứ nhất
32	Cánh thứ hai
35	Lõi thấm hút
36	Tấm bọc lõi
70	Phần dính
71	Phần dính thân chính
72	Cánh phần dính
75	Tấm có thể bóc được ở thân chính
76	Tấm có thể bóc được ở cánh
91	Phần cố định thân chính
100	Lớp tạo cảm giác mát
200	Tấm bọc
300	Thân bao gói
761	Tấm có thể bóc được thứ nhất
762	Tấm có thể bóc được thứ hai
G	Khoảng hở
OR	Vùng xếp chồng
S1	Vùng bên phía trước
S2	Vùng bên phía sau
S3	Vùng trung tâm

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (1) bao gồm:

hướng trước-sau (L), và hướng chiều ngang (W) mà vuông góc với hướng trước-sau (L), và hướng chiều dày (T);

vùng bên phía trước (S1), vùng bên phía sau (S2), và vùng trung tâm (S3) mà được bố trí giữa vùng bên phía trước (S1) và vùng bên phía sau (S2);

thân chính (10) của vật dụng thấm hút bao gồm phần thân chính (2) mà kéo dài từ vùng bên phía trước (S1) đến vùng bên phía sau (S2), và cặp cánh (3) mà kéo dài, theo hướng chiều ngang (W), từ mỗi phía của phần thân chính (2) trong vùng trung tâm (S3); và

các tấm có thể bóc được (76) mà che phủ các phần đỉnh (72) lần lượt được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của cặp cánh (3) ở trạng thái cánh được gấp trong đó cặp cánh (3) được gấp về phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thân chính (2),

phần thân chính (2) bao gồm lớp tạo cảm giác mát (100) mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm (S3), và

khoảng hở (G) được tạo ra ở giữa cặp cánh (3) theo hướng chiều ngang (W) ở trạng thái cánh được gấp, trong đó

cặp cánh (3) bao gồm cánh thứ nhất (31) là cánh này trong các cánh, và cánh thứ hai (32) là cánh còn lại trong các cánh,

tấm có thể bóc được (76) bao gồm tấm có thể bóc được thứ nhất (761) mà che phủ phần đỉnh (72) được bố trí với cánh thứ nhất (31), và tấm có thể bóc được thứ hai (762) mà che phủ phần đỉnh (72) được bố trí với cánh thứ hai (32), và

ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T) ở ít nhất một phần của khoảng hở (G),

ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) được định vị ở phía phần thân chính của tấm có thể bóc được thứ hai (762), và

tấm có thể bóc được thứ nhất (761) bao gồm lớp silicon.

2. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm 1, trong đó ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T) ở trạng thái lệch theo hướng trước-sau (L).

3. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó

phần thân chính (2) bao gồm lõi thấm hút (35), và tấm bề mặt (11) mà có bề mặt tiếp xúc với da đối diện da người mặc,

lớp tạo cảm giác mát (100) được bố trí ở giữa lõi thấm hút (35) và tấm bề mặt (11),

lỗ (11h) mà đi qua tấm bề mặt (11) được tạo ra ở tấm bề mặt (11) ở ít nhất vùng trung tâm (S3), và

ở trạng thái cánh được gấp, lỗ (11h) ở khoảng hở (G) xếp chồng với vùng xếp chồng (OR) trong đó tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T).

4. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến điểm 3, trong đó ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) được kẹp giữa cánh thứ hai (32) và phần thân chính (2) theo hướng chiều dày (T).

5. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 4, trong đó phần thân chính (2) bao gồm đường gấp thứ nhất (FL1) mà kéo dài dọc theo hướng chiều ngang (W),

đường gấp thứ nhất (FL1) gần nhất với một mép theo hướng trước sau của phần thân chính (2),

ở trạng thái cánh được gấp, phần thân chính (2) được gấp quanh đường gấp thứ nhất (FL1), và

phần được gấp thứ nhất (21) là một phần của phần thân chính (2) mà được gấp quanh đường gấp thứ nhất (FL1), xếp chồng với ít nhất một phần của khoảng hở (G) theo hướng chiều dày (T).

6. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm 5, trong đó

phần thân chính (2) bao gồm đường gấp thứ hai (FL2) mà kéo dài dọc theo hướng chiều ngang (W),

đường gấp thứ hai (FL2) gần nhất với mép theo hướng trước-sau còn lại của phần thân chính (2),

ở trạng thái cánh được gấp, phần thân chính (2) được gấp quanh đường gấp thứ hai (FL2), và

phần được gấp thứ hai (22) là một phần của phần thân chính (2) mà được gấp quanh đường gấp thứ hai (FL2), xếp chồng với ít nhất một phần của khoảng hở (G) theo hướng chiều dày (T).

7. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm 6, trong đó cặp cánh được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ nhất (FL1) theo hướng trước-sau (L), và được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ hai (FL2) theo hướng trước-sau (L).

8. Thân bao gói dùng cho vật dụng thấm hút (1), bao gồm:

vật dụng thấm hút (1); và

tấm bọc mà trong đó vật dụng thấm hút (1) được bọc riêng,

trong đó vật dụng thấm hút (1) bao gồm

hướng trước-sau (L), hướng chiều ngang (W) mà vuông góc với hướng trước-sau (L), và hướng chiều dày (T),

vùng bên phía trước (S1), vùng bên phía sau (S2), và vùng trung tâm (S3) mà được bố trí giữa vùng bên phía trước (S1) và vùng bên phía sau (S2),

thân chính (10) của vật dụng thấm hút bao gồm phần thân chính (2) mà kéo dài từ vùng bên phía trước (S1) đến vùng bên phía sau (S2), và cặp cánh (3) mà kéo dài, theo hướng chiều ngang (W), từ mỗi phía của phần thân chính (2) trong vùng trung tâm (S3), và

các tấm có thể bóc được (76) mà che phủ các phần dính (72) lần lượt được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của cặp cánh (3) ở trạng thái cánh được gấp mà

trong đó cặp cánh (3) được gấp về phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thân chính (2), phần thân chính (2) bao gồm lớp tạo cảm giác mát (100) mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm (S3), và

khoảng hở (G) được tạo ra ở giữa cặp cánh (3) theo hướng chiều ngang (W) ở trạng thái cánh được gấp,

cặp cánh (3) bao gồm cánh thứ nhất (31) là một cánh trong các cánh, và cánh thứ hai (32) là cánh còn lại trong các cánh,

tấm có thể bóc được (76) bao gồm tấm có thể bóc được thứ nhất (761) mà che phủ phần đỉnh (72) được bố trí với cánh thứ nhất (31), và tấm có thể bóc được thứ hai (762) mà che phủ phần đỉnh (72) được bố trí với cánh thứ hai (32), và

ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T) ở ít nhất một phần của khoảng hở (G).

9. Thân bao gói (300) cho vật dụng thấm hút theo điểm 8, trong đó ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T) ở trạng thái lệch theo hướng trước-sau (L).

10. Thân bao gói (300) cho vật dụng thấm hút theo điểm 8 hoặc điểm 9, trong đó

phần thân chính (2) bao gồm lõi thấm hút (35), và tấm bề mặt (11) mà có bề mặt tiếp xúc với da đối diện da người mặc,

lớp tạo cảm giác mát (100) được bố trí ở giữa lõi thấm hút (35) và tấm bề mặt (11),

lỗ (11h) mà đi qua tấm bề mặt (11) được tạo ra ở tấm bề mặt (11) ở ít nhất vùng trung tâm (S3), và

ở trạng thái cánh được gấp, lỗ (11h) ở khoảng hở (G) xếp chồng với vùng xếp chồng (OR) trong đó tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T).

11. Thân bao gói (300) cho vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 8 đến

điểm 10, trong đó ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) được kẹp giữa cánh thứ hai (32) và phần thân chính (2) theo hướng chiều dày (T).

12. Thân bao gói (300) cho vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 8 đến 11, trong đó

phần thân chính (2) bao gồm đường gấp thứ nhất (FL1) mà kéo dài dọc theo hướng chiều ngang (W),

đường gấp thứ nhất (FL1) gần nhất với một mép theo hướng trước sau của phần thân chính (2),

ở trạng thái cánh được gấp, phần thân chính (2) được gấp quanh đường gấp thứ nhất (FL1), và

phần được gấp thứ nhất (21) là một phần của phần thân chính (2) mà được gấp quanh đường gấp thứ nhất (FL1), xếp chồng với ít nhất một phần của khoảng hở (G) theo hướng chiều dày (T).

13. Thân bao gói (300) cho vật dụng thấm hút theo điểm 12, trong đó

phần thân chính (2) bao gồm đường gấp thứ hai (FL2) mà kéo dài dọc theo hướng chiều ngang (W),

đường gấp thứ hai (FL2) gần nhất với mép theo hướng trước-sau còn lại của phần thân chính (2),

ở trạng thái cánh được gấp, phần thân chính (2) được gấp quanh đường gấp thứ hai (FL2), và

phần được gấp thứ hai (22) là một phần của phần thân chính (2) mà được gấp quanh đường gấp thứ hai (FL2), xếp chồng với ít nhất một phần của khoảng hở (G) theo hướng chiều dày (T).

14. Thân bao gói (300) cho vật dụng thấm hút theo điểm 13, trong đó cặp cánh được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ nhất (FL1) theo hướng trước-sau (L), và được bố trí hướng vào trong của đường gấp thứ hai (FL2) theo hướng trước-sau (L).

15. Thân bao gói (300) cho vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 8 đến

14, trong đó:

ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) được định vị ở phía phần thân chính của tấm có thể bóc được thứ hai (762), và

tấm có thể bóc được thứ nhất (761) bao gồm lớp silicon.

1/6

FIG. 1

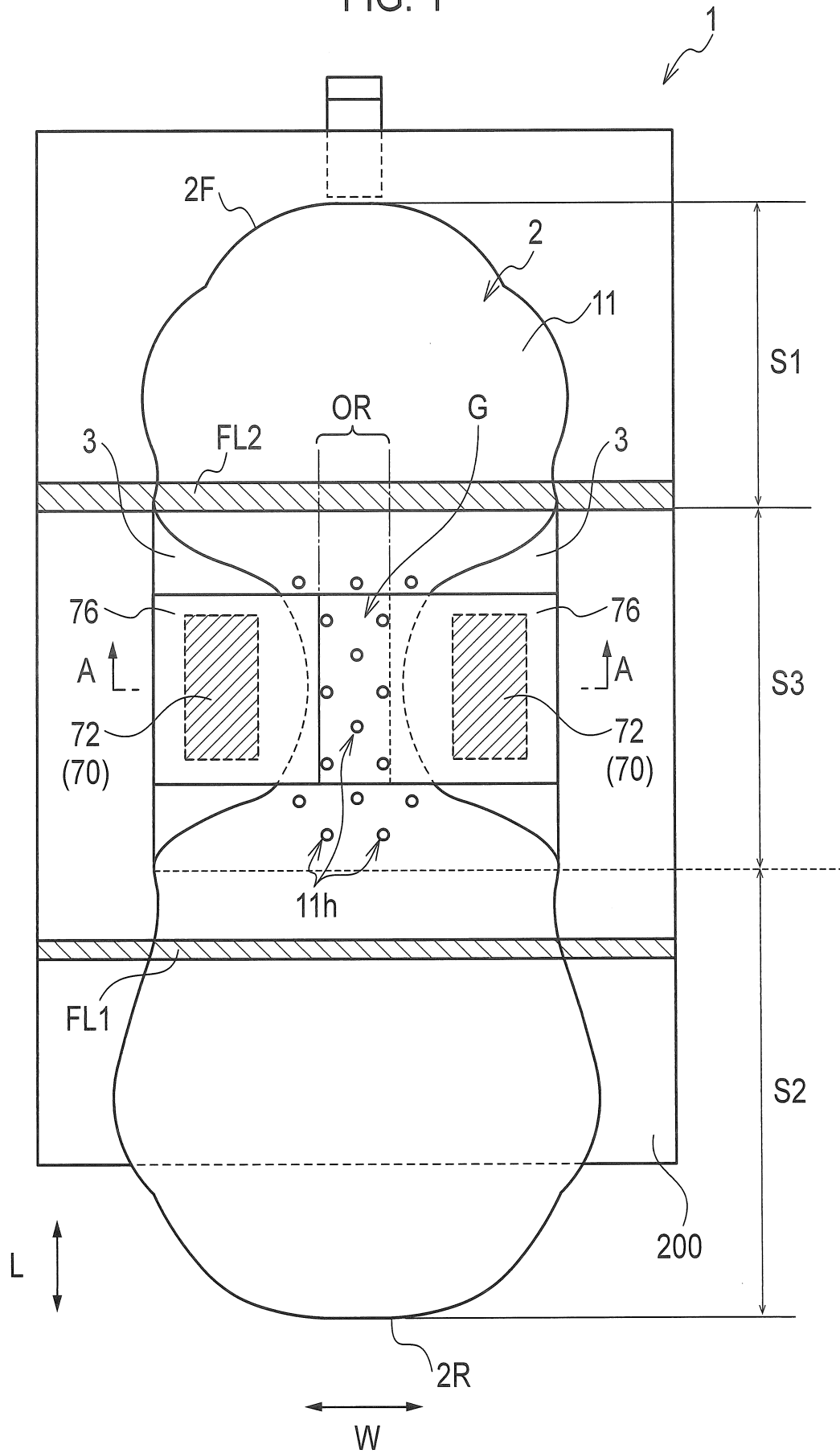
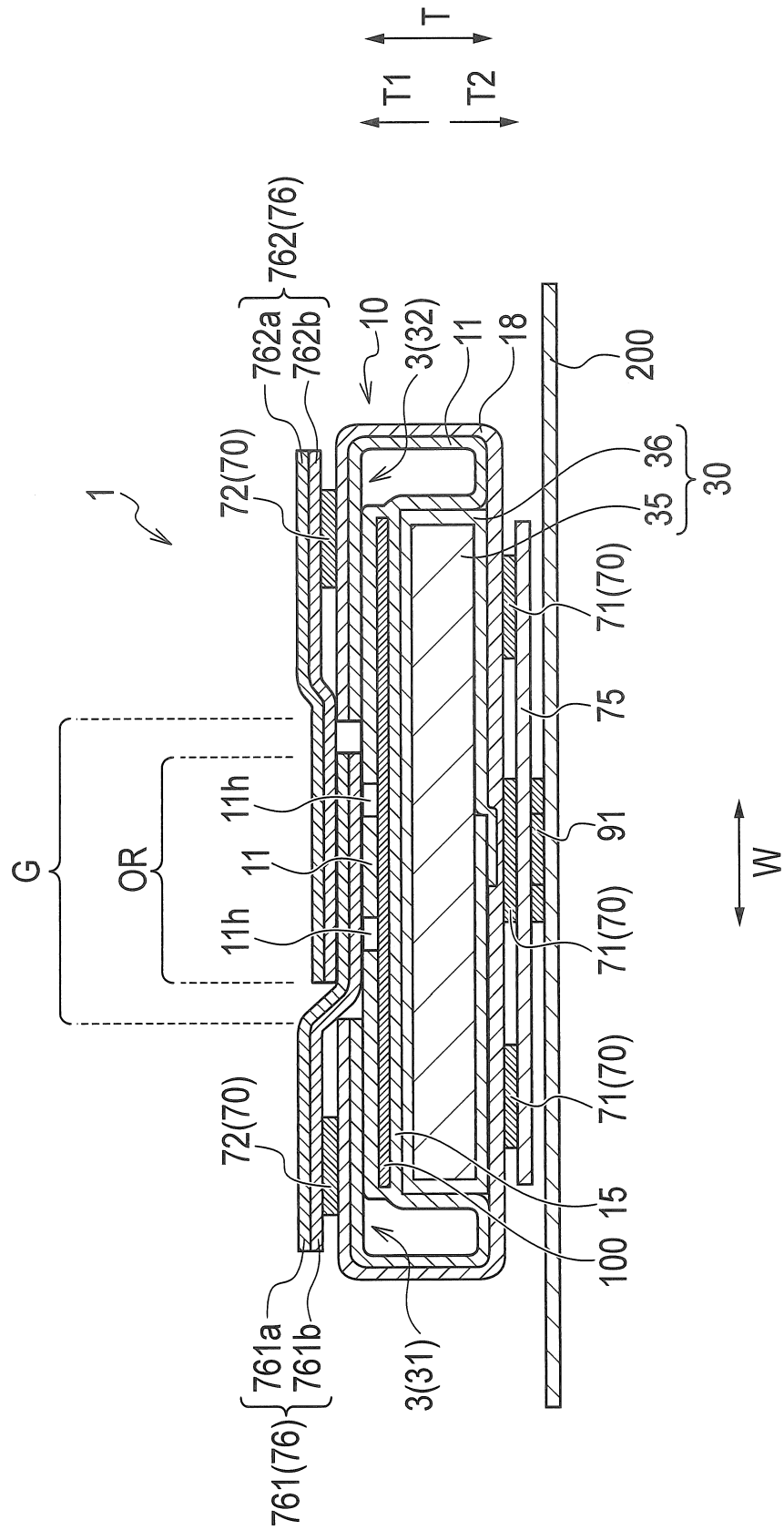


FIG. 2



3/6

FIG. 3

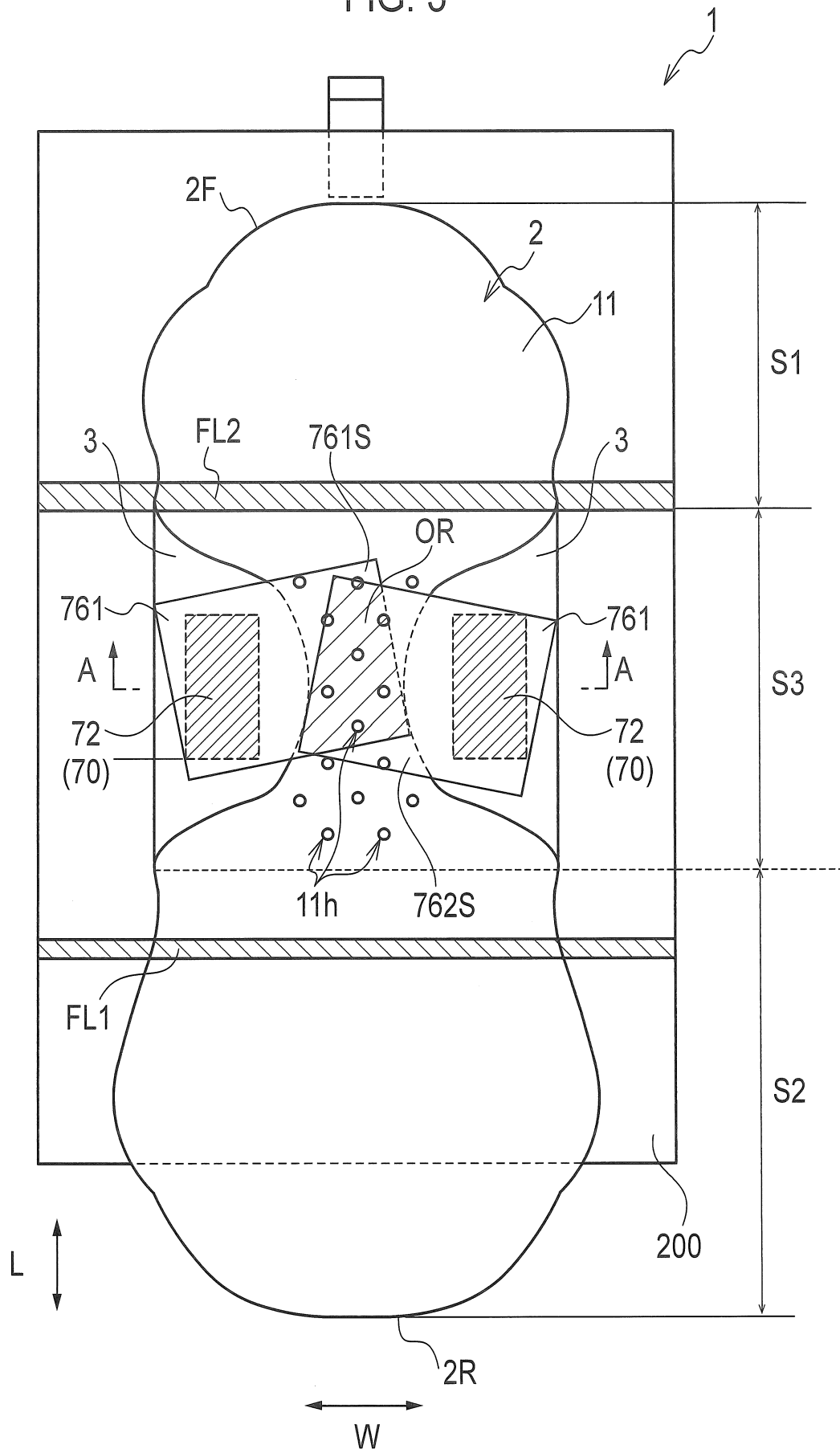
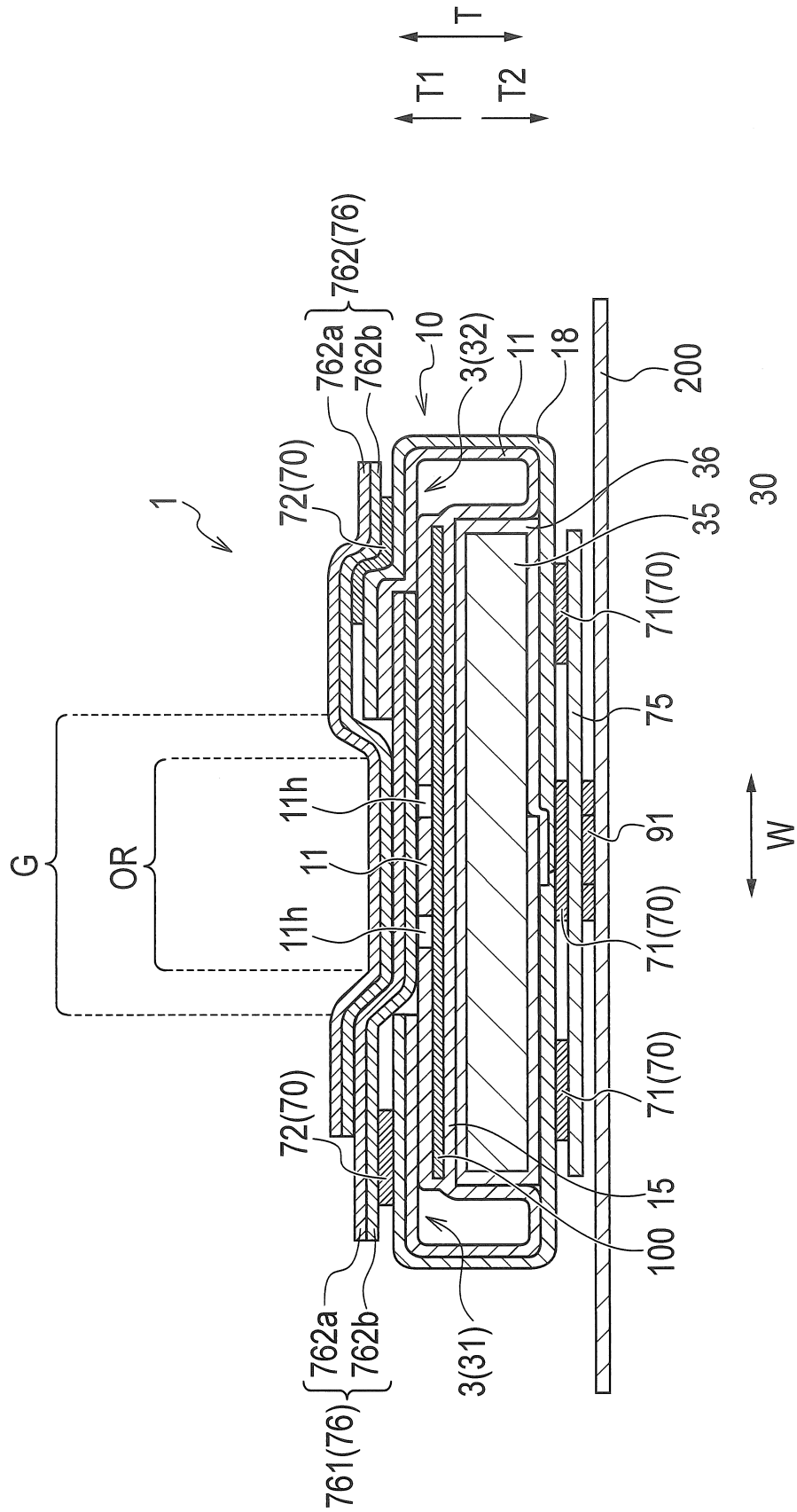


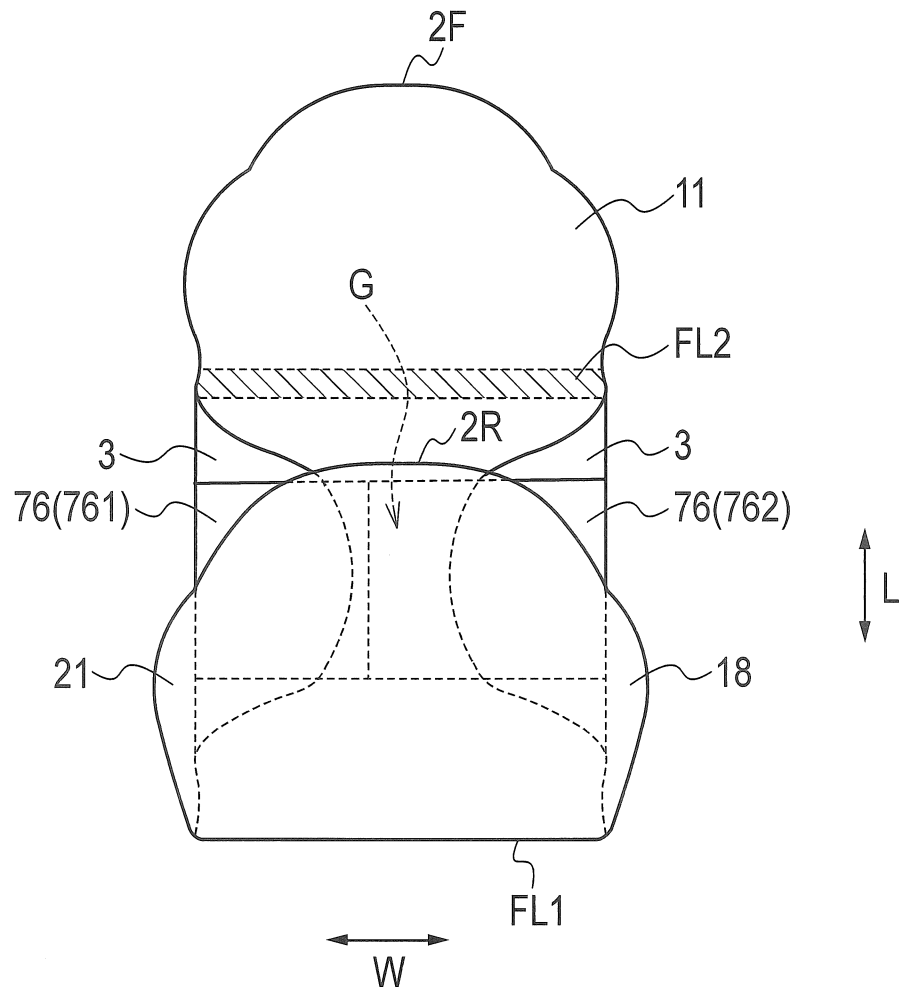
FIG. 4



5/6

FIG. 5

(a)



(b)

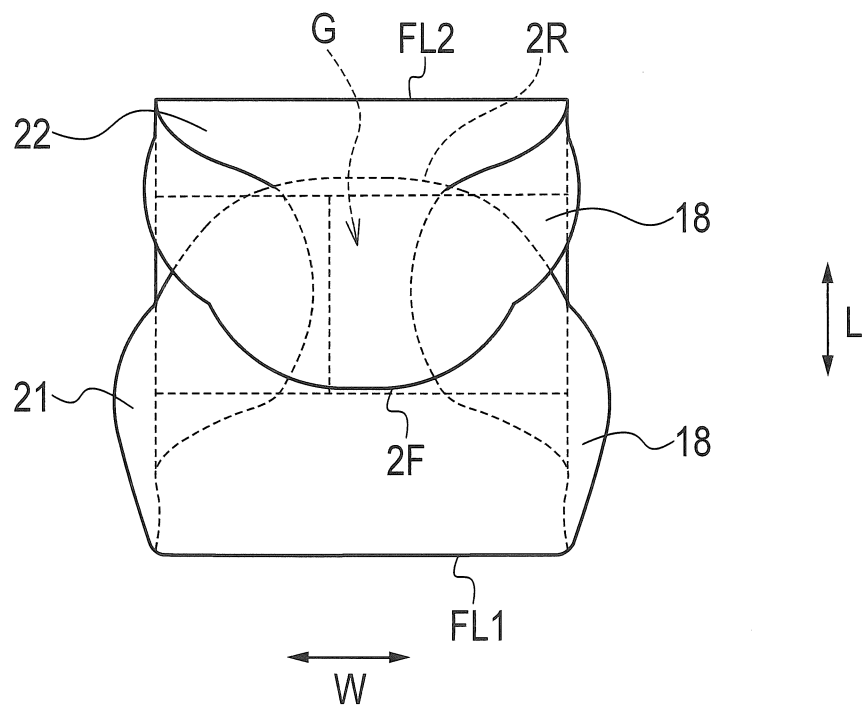


FIG. 6

